

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2020/HS-PT  
Ngày 14-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Loan

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Văn Hậu  
2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 207/2020/HSPT ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Hùng D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Phạm Hùng D;** giới tính: nam; sinh năm 1997 tại Đồng Nai; thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: số A1 đường TC, Phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: PDS và bà: TTTN; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Đỗ Hải Bình - Luật sư của Văn phòng Luật sư Quốc Anh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Phạm Hùng D (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 22/6/2019, bị cáo Phạm Hùng D đến thăm bạn gái tại địa chỉ lầu 2, nhà số A2 đường G cư xá E, Phường B2, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi ngang phòng trọ ở lầu 1, bị cáo D nhìn thấy cửa phòng mở, bên trong phòng không có người và có 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu

Macbook Air (của ông Nguyễn Nam Trung S) đặt gần cửa ra vào. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem máy tính trên bỏ vào túi xách của mình.

Sau đó, bị cáo Phạm Hùng D đến nhà trọ của em họ là ông PHD1 (địa chỉ: số A3 đường DPP, phường B3, Quận C2) để gửi máy tính xách tay vừa trộm cắp được. Khi ông D1 hỏi máy ở đâu mà có thì bị cáo nói máy do người ta bỏ quên trong quán nước nên bị cáo lấy về, ông D1 đồng ý giữ gìn. Đến sáng ngày 25/6/2019, bị cáo đến nhà ông D1, mở máy tính xách tay lên và thấy có mặt khẩu nên nhờ ông D1 chở đi tìm chỗ bỏ khóa. Ông D1 và bị cáo mang theo máy tính xách tay hiệu Macbook Air đến cửa hàng sửa chữa máy tính tại địa chỉ số A4 đường TNP, phường B4, Quận C2 để nhờ cài lại máy; cửa hàng hẹn 02 tiếng sau quay lại lấy.

Ngày 23/6/2019, ông Nguyễn Nam Trung S phát hiện máy tính xách tay của mình bị mất. Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 25/6/2019, thông qua định vị, ông S biết máy tính xách tay này đang ở nhà số A4 đường TNP, phường B4, Quận C2 nên cùng bạn gái là bà CKL đi tìm và phát hiện máy tính xách tay đang ở địa chỉ trên. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, ông D1 điều khiển xe gắn máy biển số 60C1-618.13 chở bị cáo quay lại cửa hàng lấy máy tính xách tay thì bị ông S giữ lại và chuyển giao cho cơ quan công an cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Hùng D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu. Đối với việc ông PHD1 được bị cáo nhờ cất máy tính xách tay, do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý hình sự.

Tại Kết luận định giá tài sản số 264/KLĐGTS-TCKH ngày 17/7/2019 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh (BL 30) ghi nhận: 01 máy laptop hiệu MacBook Air 13inch màu xám trắng, số serial FVFMVDZCJ1WL, model A1466 có giá của Hội đồng: 14.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng D phạm “Tội Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Phạm Hùng D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 02/3/2020, bị cáo Phạm Hùng D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hùng D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bên cạnh đó, bị cáo cho biết hành vi phạm tội được thực hiện một cách bột phát, do trước đó bị cáo cầm cố xe để bạn trả nợ, hiện cần chuộc xe để về quê giỗ ông, lúc đi ngang qua phòng trọ của bị hại thì phát hiện tài sản nên đã lén lút chiếm

đoạt. Bị cáo nộp “Giấy xác nhận đang công tác tại công ty” ngày 28/02/2020; bản sao Huân chương kháng chiến hạng nhì của ông P1XT, bản sao Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba của ông P2XT và cho biết ông T là ông nội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại;...). Tuy nhiên, xét thấy bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú và chỗ ở rõ ràng; hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc cho bị cáo được hưởng án treo do bên cạnh các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu, còn cần xét đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi vừa mới ra trường, hành vi phạm tội chỉ mang tính bột phát, cha mẹ bị cáo hiện đã ly hôn, bị cáo có 01 đứa em cần chăm sóc... Ngoài ra, Luật sư đề nghị được áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho tình tiết tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại và áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho tình tiết gia đình bị cáo có công cách mạng.

Đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư, Kiểm sát viên không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Luật sư do trong vụ án này, tội phạm đã hoàn thành, việc thu hồi tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo; còn về tình tiết gia đình có công cách mạng, hiện bị cáo đã bổ sung tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo thẩm quyền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 00 ngày 22/6/2019, tại phòng trọ ở lầu 1, nhà số A2 đường G cư xá E, Phường B2, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Hùng D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Macbook Air của ông Nguyễn Nam Trung S. Khi bị cáo đem máy tính xách tay trên đến cửa hàng sửa chữa máy tính tại địa chỉ số A4 đường TNP, phường B4, Quận C2 để mở mật khẩu, ông S đã thông qua định vị đến cửa hàng trên và bắt giữ bị cáo cùng tang vật, chuyển giao cho Cơ quan công an. Qua định giá, máy tính xách tay trên có trị giá 14.000.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ

thẩm đã áp dụng Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Phạm Hùng D về “Tội Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Phạm Hùng D đã có hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; được bị hại bãi nại (Đơn xin bãi nại, rút lại trình báo và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự ngày 10/7/2019 – BL 69); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng (Biên bản xác minh ngày 14/10/2019 tại trụ sở Công an Phường 13, quận Tân Bình và Xác nhận của Công an Phường 13, quận Tân Bình tại Đơn xin xác nhận tạm trú ngày 25/10/2019 – BL 108, 109 – đều thể hiện bị cáo thực tế cư trú tại số A1 đường TC, Phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh), trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật (BL 108); bị cáo có việc làm ổn định (“Giấy xác nhận đang công tác tại công ty” ngày 28/02/2020 thể hiện bị cáo hiện là nhân viên bán hàng tại chi nhánh Công ty TNHH Thể thao Đức Trung); bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội....

Trên cơ sở các lập luận nêu trên và đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư cùng tài liệu được nộp tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo là có căn cứ nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính chất giáo dục và khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án này, tội phạm đã hoàn thành, việc tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, hoàn trả cho bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo, tài sản qua định giá có trị giá 14.000.000 đồng, không thuộc trường hợp “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” nên chấp nhận quan điểm tranh luận của Kiểm sát viên, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo.

Đối với các tài liệu được bị cáo nộp tại phiên tòa phúc thẩm (bản sao Huân chương kháng chiến hạng nhì của ông P1XT, bản sao Huân chương chiến sĩ về vang hạng ba của ông P2XT): Hội đồng xét xử nhận thấy các văn bản trên có sự khác biệt về họ của người được tặng thưởng (ông P1XT và ông P2XT), ngoài ra, hiện hồ sơ vụ án cũng không có tài liệu thể hiện người có họ tên trên các văn bản này là ông nội của bị cáo Phạm Hùng D nên không có cơ sở áp dụng tình tiết gia đình có công cách mạng đối với bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hùng D.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng D phạm “Tội Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Hùng D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Bị cáo không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án quận Bình Thạnh; (2)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Loan**

